

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 05/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Diệp.

2/ Bà Lương Thị Dân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **ĐINH NGỌC L**; sinh năm: 1988 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Đ (đã chết) và bà Đinh Thị X; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có vợ là Y I và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay, có mặt.

Họ và tên: **A I**; sinh năm: 2001 tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Ka Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A D (đã chết) và bà Y P (đã chết); gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Ngọc L: Bà Nguyễn Thị Thúy H (Trợ

giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum) có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo A I:** Bà Nguyễn Thị Thúy H (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum) có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 492 T, Phường Q, thành phố K.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 4685/UBND-NNTN ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn B - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B; chức vụ: Phó Giám đốc - Theo văn bản ủy quyền số 257/CV-CT ngày 15/12/2020 của Giám đốc công ty, có mặt.

2/ Anh Đinh Công Nh, sinh năm 1990; nơi công tác: Lâm trường M - Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kon Plông trong một vụ án khác, có mặt

- **Người làm chứng:** Anh A B, sinh năm 1991; trú tại, Thôn Ng (nay là thôn C), xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người phiên dịch:** Anh A Th - Hội Nông dân huyện K, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Đinh Ngọc L nảy sinh ý định vào rừng để xẻ gỗ làm nhà. Do đó, L đến gặp A I để rủ I đi cùng vào rừng để phụ giúp việc xẻ gỗ. Vì cũng có nhu cầu làm nhà mới nên A I đồng ý. Sau đó, L và I cùng đi đến Trạm quản lý, bảo vệ rừng thuộc Lâm trường M tại thôn C với mục đích xin đơn xẻ gỗ làm nhà. L và In gặp Đinh Công Nh là trạm trưởng và Nh in cho L và I mỗi người 01 tờ đơn để điền thông tin, L và I điền thông tin xong thì mang đến cho trưởng thôn là A B xác nhận rồi nộp lại cho Nh. Lúc này, Nh đồng ý cho L và In lên rừng xẻ gỗ làm nhà. Về nhà, L chuẩn bị 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, 01 lam cưa (loại lam 8) và sên (xích) để phục vụ cho việc xẻ gỗ. Sau đó, L và In cùng nhau đi lên rừng thuộc khoảnh 4 Tiểu khu 387 lâm phần do Công ty TNHH MTV

Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa giới hành chính xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến khoảng tháng 10/2019, Đinh Ngọc L và A I đã nhiều lần mang máy cưa lên rừng để cắt xẻ gỗ, cứ khi nào có tiền mua xăng, nhớt thì đi. L và I đã cắt hạ 11 cây gỗ, chính là các cây gỗ có ký hiệu G02, G04, G14, G28, G40, G41, G42, G44, G48, G50 và G51 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2019, trong đó có 08 cây gỗ chủng loại Giỏi, 02 cây gỗ chủng loại Dẻ (Giẻ) và 01 cây gỗ chủng loại Thông nang. L là người trực tiếp dùng máy cưa cắt hạ, xẻ hộp 11 cây gỗ trên, A I phụ giúp cho L cắt, xẻ gỗ. Từ phần thân của 11 cây gỗ, Đinh Ngọc L và A I đã xẻ được 110 hộp gỗ xẻ có kích thước dài từ 02 m đến 2,5 m, rộng từ 25 cm đến 30 cm, dày từ 10 cm đến 15 cm. Thực hiện xong việc cắt xẻ, Đinh Ngọc L và A I kéo 101 hộp gỗ ra tập kết tại bìa rừng rồi đi về làng, dự định xẻ thành ván để vận chuyển về nhà. Ngày 10/12/2019, tổ công tác liên ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã R phối hợp với Chi nhánh Lâm trường M kiểm tra tại khu vực rừng thuộc Tiểu khu 387 và 388 phát hiện vụ việc khai thác lâm sản trái phép cùng 101 hộp gỗ xẻ tại hiện trường nên lập bảng kê và tiến hành thu giữ, bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông xử lý theo thẩm quyền. Kết quả điều tra cho thấy, toàn bộ số gỗ 101 hộp mà Tổ công tác liên ngành lập biên bản thu giữ chính là số gỗ mà Đinh Ngọc L và A I khai thác trái phép.

Tại Biên bản làm việc ngày 24/12/2019, 25/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu Đinh Ngọc L và A I xác định 11 cây gỗ mà L và I đã khai thác trái phép. Kết quả cho thấy số lượng, chủng loại, đặc điểm, vị trí các cây gỗ mà các bị cáo cắt hạ, khai thác phù hợp với kết quả điều tra.

Tại Biên bản làm việc ngày 07/01/2020, đã xác định chủng loại 11 cây gỗ mà L và I khai thác trái phép, trong đó có 08 cây gỗ Giỏi nhóm III, 02 cây gỗ Dẻ (Giẻ) và 01 cây gỗ Thông nang, thuộc nhóm IV, gỗ thông thường. Về thiệt hại môi trường rừng chỉ mang tính chất định tính nên không xác định được.

Tại Bản kết luận giám định số 140/CNR-VP ngày 30/3/2020 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam xác định khối lượng gỗ bị thiệt hại của các cây gỗ có ký hiệu G02, G04, G14, G28, G40, G41, G42, G44, G48, G50 và G51 là 25,326 mét khối gỗ tròn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 25,326 mét khối gỗ tròn chủng loại Giỏi nhóm III, Giẻ nhóm IV, Thông nang nhóm IV, có giá trị là 406.807.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT -VKS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo Đinh Ngọc L, A I về tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 11/6/2020).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A I từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với số gỗ còn tại hiện trường, trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông không tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Lâm trường M bảo quản 1,595 mét khối gỗ tròn, 1,073 mét khối gỗ xẻ theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum - là chủ sở hữu để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 101 hộp gỗ xẻ có khối lượng 7,569 mét khối thu giữ được tại hiện trường vụ án; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, 01 lam cưa (loại lam 8), 01 sợi dây xích (sên) thu giữ của Đinh Ngọc L và A I, (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông), đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến nhất trí với tội danh và điều luật như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L có 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo A I khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ là người giúp sức trong vụ án; các bị cáo là người dân tộc thiểu

số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, chủ yếu làm nông, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L 30 tháng tù, bị cáo A I từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo L đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo I vì I chỉ là người được L rủ rê; bị cáo I không có ý kiến tranh luận gì; hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K không có yêu cầu gì, đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Đinh Công Nh không có ý kiến tranh luận gì.

Tại văn bản đề ngày 24/12/2020, ông Nguyễn Tấn L - đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn dân sự trình bày ý kiến về vấn đề bồi thường dân sự có nội dung như sau: Hiện tại không có cơ sở để xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường về lâm sản và môi trường rừng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 25/12/2020, ông L không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn L và ông A B vắng mặt. Xét thấy, ông L và ông B đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L và ông B.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Khoảng tháng 05/2019, do cần gỗ để sửa nhà, Đinh Ngọc L rủ A I lên rừng phụ L khai thác gỗ và được A I đồng ý. Sau khi nộp đơn cho Đinh Công Nh và được Nh cho phép bằng miệng. Đinh Ngọc L đã chuẩn bị 01 máy cưa nhãn hiệu

STIHL, 01 lam cưa (loại lam 8) và sên (xích) và cùng A I lên rừng khai thác gỗ. Từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019, Đinh Ngọc L và A I đã khai thác trái phép 11 cây gỗ, trong đó có 08 cây gỗ chủng loại Giỏi, 02 cây gỗ chủng loại Dẻ (Giẻ) và 01 cây gỗ chủng loại Thông nang, có tổng khối lượng là 25,326 mét khối gỗ tròn, nhóm gỗ thông thường tại khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, thuộc khoảnh 4, 6 Tiểu khu 387, khoảnh 4 Tiểu khu 388, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa giới hành chính xã R, huyện K, tỉnh Kon Tum. Từ 11 cây gỗ, Đinh Ngọc L và A I đã xẻ được 110 hộp gỗ xẻ có kích thước dài từ 02 m đến 2,5 m, rộng từ 25 cm đến 30 cm, dày từ 10 cm đến 15 cm, sau đó kéo 101 hộp gỗ ra tập kết tại bìa rừng để mang về nhà, nhưng chưa thực hiện được thì bị cơ quan chức năng phát hiện và thu giữ toàn bộ số gỗ trên.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản làm việc ngày 24/12/2019, ngày 25/3/2020 đối với Đinh Ngọc L, A I và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của Đinh Ngọc L và A I đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng. Đảng, Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum và huyện K đã có nhiều chủ trương, giải pháp, biện pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Các bị cáo đều nhận thức được việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà cùng nhau thống nhất thực hiện tội phạm.

Đối với Đinh Ngọc L là khởi xướng, rủ rê A I tham gia khai thác gỗ, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, biết việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn rủ rê A I thực hiện, vì vậy L đóng vai trò vừa là người chủ mưu, người thực hành trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Đối với A I, là người được L rủ đi khai thác gỗ, chủ yếu phụ L xẻ gỗ nên vai trò vừa là người thực hành, người giúp sức trong vụ án nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[4] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Các bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Đối với bị cáo A I, theo các tài liệu có trong hồ sơ chỉ xác định được bị cáo sinh năm 2001, không rõ ngày, tháng sinh. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng không xác định được ngày, tháng sinh cụ thể của A I. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 417 BLTTHS và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định A I sinh ngày 31/12/2001. Bị cáo phạm tội vào khoảng tháng 5/2019, như vậy khi phạm tội, bị cáo là người trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nên khi xét xử được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự đối với người trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo A I không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo Đinh Ngọc L là người rủ rờ A I tham gia khai thác gỗ khi bị cáo A I chưa đủ 18 tuổi, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội vì nhu cầu làm nhà ở cho gia đình, bị cáo A I phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, cha mẹ chết năm bị cáo mới được 07 tuổi, bị cáo sống với bà ngoại, nên hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo hình phạt trong mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, ý kiến của nguyên đơn dân sự về vấn đề bồi thường thiệt hại là phù hợp, việc tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số gỗ còn tại hiện trường (Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông và đại diện Chi nhánh Lâm trường M), gồm:

- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giổi, chiều dài 2,9 m, đường kính 80 cm, đường kính bọng 58 cm. Khối lượng (đã trừ bọng) là 0,691 m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giổi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 10 cm. Khối lượng 0,066 m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giổi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 10 cm. Khối lượng 0,066 m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giổi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 20 cm. Khối lượng 0,132 m³.

- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 20 cm. Khối lượng 0,132 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 25 cm. Khối lượng 0,165 m³.
- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, đường kính 40 cm. Khối lượng 0,276 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 25 cm. Khối lượng 0,165 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 35 cm, dày 15 cm. Khối lượng 0,116 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 25 cm, dày 24 cm. Khối lượng 0,132 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 15 cm. Khối lượng 0,099 m³.
- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi, chiều dài 5 m, đường kính 40 cm. Khối lượng 0,628 m³.

Trong quá trình điều tra, do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành việc kéo gom, thu giữ vật chứng để bảo quản nên đã bàn giao cho Lâm trường M bảo quản. Xét thấy, số vật chứng trên là tài sản thuộc sở hữu nhà nước mà UBND tỉnh Kon Tum là đại diện chủ sở hữu hợp pháp. Việc giao lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử giao cho chủ sở hữu là UBND tỉnh Kon Tum (Nguyên đơn dân sự trong vụ án) số vật chứng trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 101 hộp gỗ xẻ có khối lượng 7,569 mét khối thu giữ được tại hiện trường vụ án (Có đặc điểm như trong các bảng kê lâm sản kèm theo biên bản kiểm tra lập ngày 10/12/2019 của Tổ công tác liên ngành UBND xã R, các bút lục 02 đến 05, 07 đến 12) là vật chứng do các bị cáo phạm tội mà có; 01 (một) máy cưa xích hiệu STIHL-MS381, 01 lam cưa (loại lam 8), 01 dây xích đã tháo rời khỏi lam là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Đinh Công Nh, là Trạm trưởng trạm quản lý, bảo vệ rừng thôn C, xã R, thuộc Chi nhánh Lâm trường M. Nh nhận thức rõ việc cho người dân khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhận đơn và cho phép bằng miệng người dân khai thác gỗ, trong đó có bị cáo L và In. Hành vi trên của Đinh Công Nh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về công tác quản lý rừng, hiện tại Nh đã bị Cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật.

[08] Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K là đơn vị được UBND tỉnh Kon Tum giao quản lý, sử dụng đối với diện tích rừng nói trên, đề nghị công ty phối hợp với các chi nhánh lâm trường, các cơ quan, ban ngành có liên quan, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng để hạn chế, ngăn chặn tình trạng khai thác trái phép lâm sản.

[09] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc L, A I phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 11/6/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A I 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao cho chủ sở hữu là UBND tỉnh Kon Tum (Nguyên đơn dân sự trong vụ án) số vật chứng còn tại hiện trường (Theo Biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 03/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi nhánh Lâm trường M) để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,9 m, đường kính 80 cm, đường kính bọng 58 cm. Khối lượng (đã trừ bọng) là 0,691 m³
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 10 cm. Khối lượng 0,066 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 10 cm. Khối lượng 0,066 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 20 cm. Khối lượng 0,132 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 20 cm. Khối lượng 0,132 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 25 cm. Khối lượng 0,165 m³.
- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, đường kính 40 cm. Khối lượng 0,276 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 25 cm. Khối lượng 0,165 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 35 cm, dày 15 cm. Khối lượng 0,116 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 25 cm, dày 24 cm. Khối lượng 0,132 m³.
- 01 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, chiều dài 2,2 m, rộng 30 cm, dày 15 cm. Khối lượng 0,099 m³.
- 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi, chiều dài 5 m, đường kính 40 cm. Khối lượng 0,628 m³.

Hiện số vật chứng trên Chi nhánh Lâm trường M thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K đang bảo quản.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 7,569 mét khối gỗ (theo lý lịch gỗ xẻ kèm theo biên bản kiểm tra lập ngày 10/12/2019). Hiện số gỗ đang bảo quản tại Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xích hiệu STIHL-MS381, 01 lam cưa (loại lam 8), 01 dây xích đã tháo rời khỏi lam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối

với nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon PLông;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Huy